TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2024/QĐCNTTLH	*Trảng Bàng, ngày 04 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn B.

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; Địa chỉ: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

- Người bị kiện: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1969; Địa chỉ: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 07-5-1998 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Giao cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 21-6-2008 cho bà Phạm Thị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đức T1, sinh ngày 21-6-2008, số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng kể từ ngày 04-6-2024

cho đến khi cháu T1 đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nôm, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

-Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị P trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường Gia Lộc.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hà Như Thủy